

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GDCK HÀ NỘI**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

Tên tổ chức : Công ty CP đầu tư phát triển xây dựng (DIC) số 2
Mã chứng khoán : DC2
Địa chỉ : Số 5, đường số 6, khu đô thị Chí Linh, phường Thắng Nhất, TP.Vũng Tàu.
Điện thoại : 0254.3613944 ; – Fax: 0254.3584864 - 3616365
Người được ủy quyền công bố thông tin: **Trần Văn Chung**
Chức vụ : Phó Giám đốc
Loại thông tin công bố: định kỳ, bất thường, 24h, theo yêu cầu,

Nội dung thông tin công bố:

Ngày 27/11/2023 Công ty cổ phần đầu tư phát triển xây dựng (DIC) số 2 nhận được Quyết định số 2884/QĐ-XPHC, ngày 13/11/2023 của Cục thuế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, về việc truy thu và xử phạt vi phạm hành chính về thuế số tiền 363.368.619 đồng (*ba trăm sáu mươi ba triệu, ba trăm sáu mươi tám ngàn, sáu trăm mười chín đồng chẵn*), bao gồm:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Truy thu thuế	246.228.069
2	Tiền phạt khai sai	49.245.613
3	Tiền chậm nộp	55.394.937
4	Tiền phạt vi phạm hành chính	12.500.000
	Cộng	363.368.619

Công ty đã nộp đủ số tiền trên vào Ngân sách Nhà nước.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty tại đường dẫn www.dic2.vn mục QUAN HỆ CỔ ĐÔNG

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố ./.

Tài liệu đính kèm:

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2884/QĐ-XPHC ngày 13/11/2023 của Cục thuế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

**Đại diện tổ chức
Người được ủy quyền CBTT**



TRẦN VĂN CHUNG

QUYẾT ĐỊNH
Xử phạt vi phạm hành chính

CTY CP ĐTPT - XD (DIC) SỐ 2
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 114 Ngày: 27/11/2023
Loại:.....

CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ

Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20/6/2012;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính số
67/2020/QH14 ngày 13/11/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 quy định Luật Quản lý
thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật số 106/2016/QH13 ngày 06/4/2016 sửa đổi, bổ sung một số
điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Quản lý
thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Thuế giá trị gia tăng; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật
thuế giá trị gia tăng và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp; Luật sửa đổi, bổ sung một số
điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Thuế thu nhập cá nhân; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều
của Luật Thuế thu nhập cá nhân và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ
quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết
định hành chính thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ
quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn;

Căn cứ Quyết định số 1836/QĐ-BTC ngày 08/10/2018 của Bộ trưởng Bộ
Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục
Thuế trực thuộc Tổng cục Thuế;

Căn cứ kiến nghị tại Biên bản kiểm tra thuế ký ngày 10/11/2023 của
Đoàn kiểm tra theo Quyết định số 2331/QĐ-CTBRV ngày 25/9/2023 của Cục
trưởng Cục Thuế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc kiểm tra thuế tại Công ty Cổ
phần Đầu tư phát triển - Xây dựng (Dic) số 2;

Căn cứ Công văn số 4621/TCT-TCCB ngày 18/10/2023 của Tổng cục
Thuế về việc giao phụ trách Cục Thuế;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với:



1. Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển – Xây dựng (Dic) số 2;
Địa chỉ trụ sở: Số 5 đường số 6 khu đô thị Chí Linh, phường Thăng Nhất,
thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu;

Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp Công ty cổ phần số 3500707703,
đăng ký lần đầu ngày 28/6/2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng
Tàu cấp; đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 09/8/2023;

Mã số thuế: 3500707730;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Đức Dũng, giới tính: Nam.

Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính: Kê khai sai dẫn đến thiếu số
tiền thuế phải nộp, giảm lỗ chuyển kỳ sau, không lập hóa đơn đối với quà biếu,
tặng cho khách hàng, không nộp phạt quy định về giao dịch liên kết.

3. Quy định tại: điểm a khoản 1, khoản 2, khoản 4 Điều 10 Nghị định số
129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm
hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế; điểm d
khoản 4 Điều 7, điểm d khoản 4 Điều 13, khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 16,
khoản 2 Điều 45 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính
phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn, khoản 3 Điều 3 Luật
số 106/2016/QH13 ngày 06/4/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế
giá trị gia tăng, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Quản lý thuế, khoản 2 Điều
59 Luật số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 quy định Luật Quản lý thuế và các
văn bản hướng dẫn thi hành.

4. Các tình tiết tăng nặng: Không.

5. Các tình tiết giảm nhẹ: Không.

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính:

Cụ thể: - Phạt về hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp với
mức phạt là 20%, với số tiền phạt là 49.245.614 đồng (*bằng chữ: Bốn mươi chín
triệu, hai trăm bốn mươi lăm ngàn, sáu trăm mười bốn đồng*).

- Phạt đối với hành vi không nộp phạt theo quy định về quản lý thuế đối
với doanh nghiệp có giao dịch liên kết kèm theo hồ sơ quyết toán thuế thu nhập
doanh nghiệp năm 2020 với số tiền phạt là: 11.500.000 đồng (*bằng chữ: Mười
một triệu, năm trăm ngàn đồng*).

- Phạt đối với hành vi không lập hóa đơn đối quà biếu, tặng khách hàng với
số tiền phạt là: 1.000.000 đồng (*bằng chữ: Một triệu đồng*)

b) Hình thức xử phạt bổ sung: Không.

c) Biện pháp khắc phục hậu quả:

Cụ thể: - Buộc nộp đủ số tiền thuế GTGT, TNDN, TNCN thiếu vào Ngân
sách Nhà nước: 246.228.069 đồng (*bằng chữ: Hai trăm bốn mươi sáu triệu, hai
trăm hai mươi tám ngàn, không trăm sáu mươi chín đồng*).

- Tiền chậm nộp tiền thuế 0,03% mỗi ngày tính trên số tiền thuế truy thu và
số ngày chậm nộp tính đến ngày 10/11/2023, với số tiền chậm nộp là 55.394.937

đồng (bằng chữ: Năm mươi lăm triệu, ba trăm chín mươi bốn ngàn, chín trăm ba mươi bảy đồng).

Số tiền chậm nộp tiền thuế nêu trên được tính đến ngày 10/11/2023. Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển – Xây dựng (Dic) số 2 có trách nhiệm tự tính và nộp số tiền chậm nộp tiền thuế kể từ sau ngày 10/11/2023 đến thời điểm thực nộp số tiền thuế truy thu và tiền phạt vào ngân sách nhà nước theo quy định.

- Giảm lỗ số tiền 1.136.472.551 đồng không được chuyển kỳ sau kể từ năm 2022 theo đúng quy định.

Thời hạn thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông Phạm Đức Dũng là đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển – Xây dựng (Dic) số 2 bị xử phạt có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển – Xây dựng (Dic) số 2 có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển – Xây dựng (Dic) số 2 không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

a) Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển – Xây dựng (Dic) số 2 bị xử phạt có tên tại Điều 1 phải nộp tiền thuế truy thu, tiền phạt và tiền vào ngân sách nhà nước, tài khoản số 7111.0.1054370 của Cục Thuế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

Chi tiết từng khoản nộp như sau:

Đơn vị tính: Đồng VN

TT	Chỉ tiêu	Tiêu mục	Tài khoản số	Số tiền
1	Truy thu thuế			246.228.069
1.1	Thuế GTGT	1701	7111.0.1054370	22.963.562
1.2	Thuế TNDN	1052	7111.0.1054370	112.619.320
1.3	Thuế TNCN từ tiền lương, tiền công	1001	7111.0.1054370	110.645.187
2	Tiền phạt khai sai			49.245.613
2.1	Phạt khai sai thuế GTGT	4254	7111.0.1054370	4.592.712
2.2	Phạt khai sai thuế TNDN	4254	7111.0.1054370	22.523.864
2.3	Phạt khai sai thuế TNCN từ tiền lương, tiền công	4268	7111.0.1054370	22.129.037
3	Tiền chậm nộp			55.394.937
3.1	Tiền chậm nộp thuế GTGT	4931	7111.0.1054370	4.640.998

3.2	Tiền chậm nộp thuế TNDN	4918	7111.0.1054370	21.725.797
3.3	Tiền chậm nộp thuế TNCN từ tiền lương, tiền công	4917	7111.0.1054370	29.028.142
4	Tiền phạt vi phạm hành chính	4254	7111.0.1054370	12.500.000
	Cộng			363.368.619

b) Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển – Xây dựng (Dic) số 2 có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để thu tiền.

3. Gửi cho Phòng Thanh tra - Kiểm tra 2 và Đoàn kiểm tra Cục Thuế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để tổ chức thực hiện.

4. Gửi cho Phòng Kế khai - Kế toán thuế, Phòng Quản lý nợ và Cường chế nợ thuế để biết và phối hợp thực hiện.//

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT, TTKT2.(7b)

**KT.CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Hiệp Hưng